TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 191/2024/DS-ST Ngày: 27-9-2024 V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;
2. Ông Hồ Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 409/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXST-DS ngày 23/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2024/QĐST-DS, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH M; trụ sở: Lầu E, khối E, Tòa nhà C - Số B đường C, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: Số D, đường số I, trung tâm hành chính D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đại diện hợp pháp: Bà Hà Phương Hồng T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Dương Trung H, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Nguyễn Hồng H1, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Hồ Thị Thu H2, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Huy H3, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2024, quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn, đại diện nguyên đơn trình bày:***

Ông Nguyễn Huy H3 có ký Hợp đồng tín dụng với Công ty T1. Công ty TNHH M đã mua khoản nợ của khách hàng từ Công ty T1. Theo đó, các nội dung chi tiết liên quan đến khoản nợ của ông H3 như sau:

- Mã số Hợp đồng tín dụng: 20200118-1923588 ngày 19/01/2020;

- Mục đích vay vốn: Mua xe máy với giá 19.000.000 đồng;

- Số tiền vay: 15.750.000 đồng;

- Lãi suất vay: 28,5%/năm;

- Thời hạn vay: 09 tháng;

- Số tiền đã thanh toán: 3.952.622 đồng;

- Ngày thanh toán cuối cùng: 13/3/2020;

- Số ngày quá hạn: 1.424 ngày;

- Ngày mua nợ: 30/6/2023.

- Dư nợ còn lại là: 15.041.545 đồng. Trong đó, bao gồm 12.507.028 đồng tiền gốc và 2.534.517 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 30/6/2023.

Công ty M đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng ông H3 vẫn không thực hiện. Do đó, Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu ông H3 thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 30/6/2023 là 15.041.545 đồng (Mười lăm triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng). Về tiền lãi từ sau ngày 30/6/2023 đến nay thì G không yêu cầu. Đối với lãi suất chậm trả, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Bản sao chứng minh nhân dân và hộ khẩu của ông Nguyễn Huy H3 (bản photo); Văn bản ủy quyền cho người tham gia tố tụng số 151-07 ngày 10/7/2024; Giấy phép đăng ký kinh doanh (bản photo có dấu mộc treo); Giấy đề nghị vay vốn, hợp đồng tín dụng, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/01/2020; Hợp đồng mua bán nợ ngày 30/6/2023.

**** Ý kiến của bị đơn ông H3:***

Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ theo quy định pháp luật để báo cho

ông H3 biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng ông H3 vẫn vắng mặt không có lý do.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:***

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, bị đơn ông H3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho phiên tòa được tiếp tục để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Về thủ tục tố tụng, không kiến nghị bổ sung hay đề nghị khắc phục. Về nội dung vụ án, bị đơn ông H3 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện nguyên đơn Công ty TNHH M có mặt, bị đơn ông H3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là cố tình nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông H3 có hộ khẩu thường tại ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng và quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty TNHH M yêu cầu ông H3 thanh toán 15.041.545 đồng, bao gồm 12.507.028 đồng tiền gốc và 2.534.517 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 30/6/2023. Xem xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp thấy rằng:

[3.1] Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 202001181923588 ngày 18/01/2020 thể hiện: Ngày 18/01/2020 ông H3 có vay của Công ty T1 số tiền 15.750.000 đồng, với lãi suất vay 2,38%/tháng, thời hạn đến ngày 16/10/2020, mục đích vay mua xe hai bánh. Hình thức trả nợ là thanh toán 1.965.000 đồng vào ngày 16 hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H3 đã thanh toán cho Công ty T1 3.952.622 đồng. Từ ngày 13/03/2020 đến nay, ông H3 không thanh toán bất kỳ khoản tiền

nào cho Công ty T1 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Ngày 30/6/2024, khoản nợ của ông H3 đã được Công ty T1 bán lại cho Công ty TNHH M. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện bị đơn là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Quá trình thực hiện tố tụng giải quyết vụ án, bị đơn ông H3 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông H3 cố tình vắng mặt không tham gia các buổi làm việc, buổi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử để có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này thể hiện ông H3 cố tình trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán lãi từ sau ngày 30/6/2018 đến khi xét xử sơ thẩm. Đối với lãi suất chậm trả, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến về phần các thủ tục tố tụng, diễn biến tại phiên tòa và nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Ông H3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M đối với ông Nguyễn Huy H3.

Buộc ông Nguyễn Huy H3 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M số tiền 15.041.545 đồng (mười lăm triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng), bao gồm 12.507.028 đồng tiền gốc và 2.534.517 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 30/6/2023.

Kể từ ngày Công ty TNHH M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Huy H3 không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng ông H3 còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Huy H3 phải chịu số tiền 752.078 đồng (bảy trăm năm mươi hai nghìn không trăm bảy mươi tám đồng).

2.2. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn M số tiền 376.039 đồng (ba trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm ba mươi chín đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000302 ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 27/9/2024).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Mỹ **Nguyễn Thị Kim Phi** **Nguyễn Tuấn Nam**